

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ



HueWACO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Huế, 22/5/2020

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ
(Lúc 07h15' ngày 22/05/2020 tại Văn phòng HueWACO)

THỜI GIAN	TL	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
07h15 – 07h30	15p	Đăng ký cổ đông và phát tài liệu cho cổ đông	Ban lễ tân
07h30 – 07h50	20p	KHAI MẠC	
07h30 – 07h35	05p	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Bà Nguyễn Thị Vui
		Giới thiệu và thông qua:	
07h35 – 07h40	05p	<i>Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020</i>	Ông Dương Quý Dương
07h40 – 07h45	05p	<i>Quy chế làm việc tại Đại hội</i>	Ông Trương Công Hân
07h45 – 07h50	05p	<i>Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu</i>	Ông Dương Quý Dương
07h50 – 09h40	1h50p	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
07h50 – 07h55	05p	Phát biểu khai mạc Đại hội	Ông Trương Công Nam
		Trình bày các báo cáo và tờ trình:	
07h55 – 08h10	15p	<i>Báo cáo kết quả SXKD – đầu tư năm 2019 và kế hoạch SXKD – đầu tư năm 2020.</i>	Ông Trương Công Nam
08h10 – 08h15	05p	<i>Tóm tắt BCTC và phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch tài chính và PPLN năm 2020.</i>	Ông Trương Minh Châu
08h15 – 08h20	05p	<i>Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, Thư ký Công ty 2019 và kế hoạch 2020.</i>	Ông Dương Quý Dương
08h20 – 08h30	10p	<i>Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý điều hành năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.</i>	Ông Trương Công Hân
08h30 – 08h40	10p	<i>Báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2019 và thẩm định BCTC năm 2019.</i>	Bà Nguyễn Ái Minh
08h40 – 08h45	05p	<i>Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020</i>	Ông Trương Minh Châu
08h45 – 09h00	15p	<i>Tờ trình về việc thực hiện Dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên</i>	Ông Trương Công Nam
09h00 – 09h10	10p	<i>Tờ trình thay thế thành viên Ban kiểm soát và bầu thành viên BKS mới</i>	Ông Dương Quý Dương
09h10 – 09h30	20p	Đại hội thảo luận	Ông Trương Công Hân
09h30 – 09h40	10p	Đại hội tiến hành biểu quyết	Ông Trương Công Nam
09h40 – 10h00	20p	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
09h40 – 09h50	10p	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Bà Trương Nữ Như Ngọc
09h50 – 10h00	10p	Phát biểu tổng kết Đại hội	Ông Trương Công Nam

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

Đoàn kết - Sáng tạo - Phát triển bền vững



BÁO CÁO TỔNG KẾT 2019 KẾ HOẠCH 2020

TP Huế, tháng 5/2020



KẾT QUẢ SXKD 2019

THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN



THUẬN LỢI

- ☑ Tập thể **đoàn kết**; Ban lãnh đạo, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT **năng động, sáng tạo và quyết đoán**.
- ☑ DA ADB hoàn thành đưa vào sử dụng gần **700km (100%)**, nâng cấp kịp thời một số NM.
- ☑ Mô hình **Công ty Cổ phần**: lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm.
- ☑ **Thời tiết thuận lợi** cho công tác XDCB và SXN.

- ☒ Cấp nước cả đô thị và nông thôn, **tỷ trọng CN NT cao** (chiếm 49,0%) ...
- ☒ Nhiều NMN khai thác vượt CS (VNiên, QTế, Tứ Hạ, P.Bài, Chân Mây, Tà Rê, Phong Thu) và Dự án **NMN Vạn Niên triển khai chậm** → nguy cơ thiếu nước 2020 và những năm tiếp theo.
- ☒ Biến đổi khí hậu toàn cầu, chất lượng nguồn nước suy giảm, xâm nhập mặn (Lộc An, Dã Viên, HBC, Chân Mây, Lộc Trì, Bình Thành, Bình Điền: thiếu nguồn vào mùa hè); Tổng thể tích các bể chứa nhỏ so với tổng CS các NMN → thách thức đối với **CNAT, an ninh nước**.

KHÓ KHĂN

3

10 SỰ KIỆN CHÍNH 2019



1

CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH (TĂNG SV 2018)

NTP 52,02 tr.m³ (+3,43tr, ↑7,06%); LĐN mới: 18.339 đ.nối (+8.731 đ.nối, ↑90,87%); Doanh thu nước 524,76 tỷ (+59,99 tỷ; ↑12,91%)

2

TỔ CHỨC THÀNH CÔNG LỄ KỶ NIỆM 110 NĂM THÀNH LẬP C.TY (21/12)

Khánh thành dự án cấp nước TT.Huế gd1, vay vốn ADB; Triển lãm tư liệu 110 năm ...

3

HOÀN THÀNH DỰ ÁN ADB

Thi công và đưa vào sử dụng gần 700km (100%); LĐN 12.254/11.363 hộ (vượt KH 7,84%); Tăng áp lực nước (↑2–2,5 bar) cho 900 ngàn dân (86% DS toàn tỉnh)

4

DỰ ÁN NMN VẠN NIÊN (120.000 m³/ngđ), GĐ1: 60.000 m³/ngđ

Thực hiện thủ tục điều chỉnh DA theo Luật Đầu tư 2014 và phân kỳ đầu tư Dự án.

5

TỔ CHỨC HỘI THẢO QUỐC TẾ NƯỚC 4.0 (16/5);

Tổ chức Đại hội chi hội CN MTTN NK 2019-2021 (17/5)

4

10 SỰ KIỆN CHÍNH NĂM 2019 (TT)



6

NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC ; CHỈNH TRANG VP CÔNG TY

Chuyển 2 máy DAF 3.000 và 1.200 m³/ngđ về P.Thu (2019), nâng cấp các bể lắng (2020) → Nâng CS NM P.Thu từ 10.000 lên 16.000m³/ngđ ; - Nâng CS NM B.Thành từ 500 lên 2.000 m³/ngđ ; - Bổ cập nước ngầm (133.073 m³) tại giếng số 1&4 Phú Bài ; - Hoàn thành nâng cấp, chỉnh trang VP Cty và XNCN Hương Phú

7

2 C.TRÌNH NCKH HueWACO VINH DANH TRONG SÁCH VÀNG S.TẠO VN 2019

Đạt 1 giải Nhất và 1 giải KK tại Hội thi Sáng tạo KHKT tỉnh lần thứ IX, 2019

8

BÀN GIAO THU TIỀN NƯỚC CHO CÁC ĐỐI TÁC THU HỘ

Ký HĐ bàn giao 130 qũy thu tiền nước cho EC_pay, Bưu điện tỉnh
→ Tiết kiệm chi phí gần 2 tỷ đồng/năm: thuê mặt bằng, internet, nhân công...

9

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU RAU QUẢ SẠCH; RA MẮT SP DƯA LƯỚI

Hoàn thành nhà màng trồng dưa lưới Lộc An: tổng diện tích ~2 ha
Xây dựng thương hiệu Rau quả sạch Healthy Vegetables (chứng nhận VietGAP)

10

HỢP TÁC ĐỐI NGOẠI

Tổ chức Hội thảo nước quốc tế Nước 4.0; Hợp tác ghép đôi với Tây Úc, Yokohama, Metheja, OFS (Đức), DEVIWAS, Vesiotec (Phần Lan)... ; Tổng kết hợp tác với NPPL (Lào).

5

MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH



TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	SO VỚI THỰC HIỆN 2018			KẾ HOẠCH NĂM 2020		
				TH 2018	+/-	%	KH 2020	+/-	%
1	Nước thương phẩm	triệu m ³	52,02	48,59	+3,43	+7,06%	53,58	+1,56	+3,01%
2	Lắp đặt nước	đầu nối	18.339	9.608	+8.731	+90,87%	8.626	-9.713	-52,96%
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	582,09	534,34	+47,75	+8,94%	553,10	-28,99	-4,98%
	+ Doanh thu nước	tỷ đồng	524,73	464,76	+59,97	+12,90%	514,05	-10,68	-2,03%
	+ Doanh thu XDCB	tỷ đồng	12,70	30,62	-17,92	-58,52%	12,0	-0,7	-5,51%
	+ Doanh thu Bạch Mã	tỷ đồng	17,04	14,37	+2,67	+18,56%	18,0	+0,96	+5,63%
	+ Doanh thu khác	tỷ đồng	27,62	24,59	+3,03	+12,32%	9,05	-18,57	-67,23%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	81,68	64,38	+17,30	+26,87%	70,02	-11,66	-14,26%
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	139,62	122,32	+17,30	+14,14%	122,62	-17,0	-12,18%

- ❖ Doanh thu nước ↑12,90% sv 2018 (↑59,99 tỷ.đ), trong đó tăng do sản lượng 34,597 tỷ (7,44%), tăng do giá 25,395 tỷ (5,46%)
- ❖ Lắp đặt nước phát triển KH mới ↑90,87% (↑8.731 hộ) so với 2018 và ↑41,58% (↑5.386 hộ) so với kế hoạch (Tổng LDN thuộc dự án ADB là 12.254 hộ, vượt 7,84% so với KH).

6

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM 2019



T02/19

ĐẢM BẢO SX & CN TRƯỚC-TRONG-SAU TẾT KỲ HỘI

Đầu nối, đưa vào sử dụng trước Tết: 23 tuyến ADB (192km)
→ tăng áp toàn mạng (40.000 hộ hưởng lợi).
Chất lượng CN dịp Tết tăng sv các năm trước



T05/19

HOÀN THÀNH NÂNG CẤP VĂN PHÒNG C.TY

(nâng cấp chỉnh trang tiền sảnh, phòng giao dịch, hội trường...)



16/05/19

TỔ CHỨC HỘI THẢO NGÀNH NƯỚC 4.0

250 đại biểu từ 82 đvị VN và 16 đvị q.tế tham gia.
16/05, đồng thời tổ chức ĐH Chi hội Cấp nước MTTN NK 2019-2021.



30/06/19

TỔ CHỨC ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

ĐHCĐ nhất trí 100% thông qua: Báo cáo SXKD 2018 và KH 2019; Báo cáo TC và phân phối lợi nhuận 2018; Kế hoạch TC 2019.

7

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM 2019 (TT)



23/08/19

TỔ CHỨC HỘI THAO NỘI BỘ 2019

thi đấu các môn: bóng đá, bóng bàn, cầu lông, kéo co và đi bộ tập thể (450 CBCNV và 20 VĐV khách mời VietinBank)



23/08/19

SÁCH VÀNG SÁNG TẠO VN 2019 VINH DANH 2 CÔNG TRÌNH NCKH HUEWACO

CT HĐQT vinh dự là 1 trong 12 cá nhân được Thủ tướng CP tặng bằng khen.



09/11/19

NHẬN GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO KHCN LẦN THỨ IX, 2019

+ "N.cứu t.kế và áp dụng bể lọc tiếp xúc sinh học, đảm bảo CNAT và ngon" (giải Nhất).
+ N.cứu bổ cập nước ngầm đảm bảo CNAT – an ninh nước (giải KK).



21/12/19

LỄ KỶ NIỆM 110 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY - KHÁNH THÀNH DỰ ÁN CN TT.HUẾ GĐ1, VAY VỐN ADB

8

KỶ NIỆM 110 NĂM THÀNH LẬP C.TY - KHÁNH THÀNH DỰ ÁN CN TT.HUẾ GĐ1, VAY VỐN ADB



Tập thể HueWACO tại Lễ kỷ niệm (21/12)



Lãnh đạo TW & tỉnh tham dự và chúc mừng tại Lễ kỷ niệm



Khai mạc triển lãm tư liệu HueWACO 110 năm xây dựng và phát triển



Chụp ảnh kỷ niệm 110 năm tập thể CBCNV tại các NMN (25/12)



Tổ chức đạp xe tuần hành quanh TP và thị xã (26/12)



Gặp mặt tri ân CB hưu trí (20/12)

9

HOÀN THÀNH DỰ ÁN ADB



- ✓ Thi công h.thành và đưa vào sử dụng gần 700 km (100%);
- ✓ LBN mới 12.254/11.363 hộ (vượt 7,84% so với KH); tăng áp lực nước từ (0-0,5 kg/cm²) lên (2-2,5 kg/cm²) → 900 ngàn dân (86% toàn tỉnh) được hưởng lợi.
- ✓ Trước ADB: 64 trạm tăng áp; nay còn 14 trạm (giảm 50 trạm ~78%).
- ✓ Nhờ thực hiện tốt QLDA → không phải sử dụng khoản dự phòng phí (3,2 tr. USD), đã đầu tư thêm 22,0 km đường ống D225-1200 → nâng cao năng lực truyền tải, mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cao hiệu quả Dự án.
- ✓ Thanh tra Chính phủ, Cục Giám định Bộ XD kết luận: **ĐA thực hiện đảm bảo đúng quy định, có hiệu quả.**



Họp giao ban hàng tháng các nhà thầu thi công Dự án



Tổng kết dự án ADB (05/09/19)

10

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN



- Hoàn thành thông báo kế hoạch vốn đầu tư cho 11 dự án vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020.

- Hoàn thành bản vẽ TK DA NMN Thượng Long; mở thầu thiết kế và trình Sở XD thẩm định TK BVTC, Dự toán; Hoàn thành trình UBND Tỉnh phê duyệt DA HTCN xã Lộc Bình; Hoàn thành thẩm định TK BVTC+ dự toán 5 xã vùng dưới Nam đông (sau khi UB Tỉnh phê duyệt sẽ mời thầu t/c).

- Cấp nước mới cho 6.012 hộ, tổng số hộ hưởng lợi từ dự án: hơn 18.000 hộ.
- Cấp nước cho 43 xã, thị trấn: 10 xã - thị trấn h.Nam Đông, 8 xã h.Phong Điền, 8 xã h. Quảng Điền, 13 xã h. Phú Vang, 2 xã h. Phú Lộc.



Các dự án ĐTC trung hạn 2017-2020



Công văn 3651 của Sở KHĐT v/v t. báo KH vốn đầu tư XDCB, bổ sung KH 2019 và vốn ứng trước KH vốn đầu tư XDCB 2020: **30 tỷ đ.**

11

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NNL



- Tổng đào tạo 2019 là **1.613 lượt**; Bình quân: **3,1 lượt/LĐ** với chi phí **3,024 trđ/LĐ**.

- Tổng chi phí đào tạo là **1,575 tỷ** (0,28% D.thu) **giảm sv 2018 (-36,32%)**:

- CP t.quan học tập nước ngoài 2019 giảm -345,45% sv 2018.
- CP tiền lương tham gia ĐT giảm 12,46% sv 2018 (đào tạo vào thứ 7).

- Các nội dung đào tạo 2019 sát với nhu cầu thực tiễn do xây dựng theo đề xuất của CBCNV.



	CHỈ TIÊU	2018	2019	2019/2018	
				+/-	%
1	Số lượt tham gia ĐT (lượt)	992	1.613	+621	+62,6%
2	Số lượt đào tạo b.quân (lượt)	1,87	3,10	+1,23	+65,8%
3	Số công t.gia đào tạo (công)	973	399	-574	-58,9%
4	Chi phí đào tạo (tỷ)	2,473	1,575	-0,898	-36,3%
5	Chi phí đào tạo BQ/LĐ (triệu)	4,658	3,023	-1,634	-35,1%
6	Chi phí đào tạo/ D.thu (%)	0,476%	0,277%	-0,147%	



Lớp đào tạo Chi hội CN MTTTN: "Số hóa, An ninh CNTT ngành nước"



Tổ chức khóa đào tạo nội bộ Tin học VP, Kthuat, LĐN...

12

NÂNG CAO ỨNG DỤNG CNTT



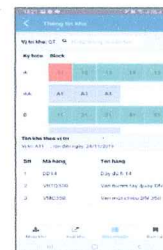
PHỤC VỤ CÁC CÔNG TÁC	
1	CÔNG TÁC DVKH + App đánh giá chất lượng DVKH; Zalo chatbot; trượt số Call center. + Bàn giao thu quầy thu, kết nối NAPAS, VNPay, thức nợ SMS, GCS smartphone. + Module số hóa hồ sơ KH; các BC công nợ; phân khúc khách hàng; gửi email hóa đơn tự động.
2	SẢN XUẤT – TRUYỀN TẢI NƯỚC + Tích hợp 20 điểm CLN online với ĐTTM; tích hợp ĐH điện từ KH lớn. + PM Thủy lực Fluidit, CNAT Vesiotec.
3	QUẢN LÝ – ĐIỀU HÀNH + Kiểm định ĐH; QL bán hàng rau sạch Bạch Mã. + Web giao ban; App điều hành MIS, App Kho thực tế thông minh.
4	HẠ TẦNG: SAN, https, ảo hóa, domain controller.
Ứng dụng CNTT tiết kiệm 2,8 tỷ đồng/năm	



Ghi chỉ số trên smart phone thay PDA



App đánh giá chất lượng DV



App Kho thực tế thông minh



Nhập - xuất bằng quét mã

13

SXKD NƯỚC BẠCH MÃ – ION HEALTH - HEALTHY VEGETABLES



- DS 2019 đạt 18,6 tỷ (tăng 3,1 tỷ đ ~ 20,0%), LN/DS đạt 9,03%.

- DS Bình 20 lít tăng mạnh (36,6%, chiếm 59% tổng DS) do khối công sở, cơ quan... chuyển sang dùng bình thay cho thùng giấy (bảo vệ MT).



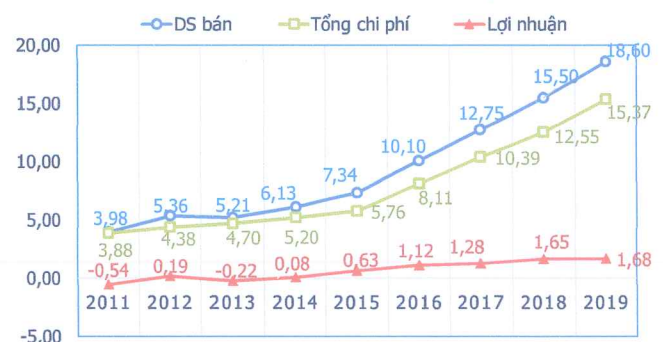
SP Chai 500ml Bạch Mã mới

SP Bạch Mã 1500 ml



Hệ thống châm khí Nitơ

TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG DS, CP & LN



HEALTHY VEGETABLES:

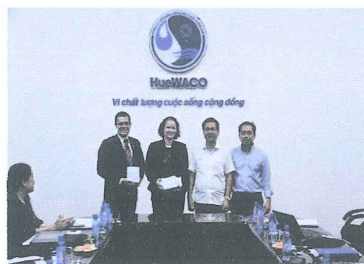
thu hoạch và phân phối 4,9 tấn rau (~0,24 tỷ, 10,5%); 47,0 tấn dưa (~2,058 tỷ, 89,5%).

14

HỢP TÁC QUỐC TẾ



Làm việc về hợp tác ghép đôi với Cục nước Yokohama, ký dự án JCM, làm việc với JICWEL.... (5-9/04/19)



Tiếp đón và làm việc với Tổng Công ty CN Tây Úc về QLTS (30/03-05/04/19)



Tham dự tổng kết đánh giá kết quả hợp tác ghép đôi với Tổng Cty CN Tây Úc (Water Corp) (6-10/05/19)



Ký kết MOU giữa Metheja, OFS, DEVIWAS và HueWACO (17/05/19)



Lễ ký kết MOU với Cty Solid Water (13/09/19)



TỔNG KẾT HỢP TÁC MOU giữa NPPL và HueWACO (21/12)

15

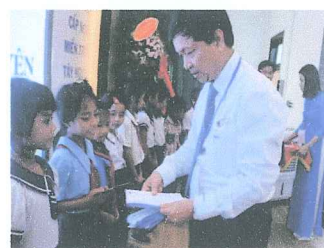
CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC



Tổ chức t.quan nghỉ dưỡng toàn thể Cty (03 đợt dịp Lễ 30/4 & 1/5; CBCNV & gia đình: >550 người)



Tổ chức Hội thao nội bộ 2019 (450 CBCNV và 20 VĐV VietinBank) (T8/19)



Tặng 56 suất học bổng cho h/s nghèo vượt khó ở Nam Đông (trị giá 57 triệu)



Khánh thành 03 nhà Tình thương (Thủy Xuân & Nam Đông) (trị giá 165 triệu)



Tổ chức học sinh, s.viên tham quan học tập tại các NMN (5 trường, 320 người)



Duy trì hoạt động thăm, tặng quà phụng dưỡng các mẹ VNAH



Tổ chức tặng quà, khen thưởng cho con em CBCNV nhân ngày 01/6

16

*** Kính thưa Hội nghị!**

Nhìn lại năm qua, mặc dù đối mặt với rất nhiều khó khăn và thử thách, nhưng với sự nỗ lực, đoàn kết của toàn thể CBCNV Công ty, đã phấn đấu không mệt mỏi từng ngày tạo nên sức mạnh tổng hợp, động lực quan trọng để vượt qua những khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong đó, sự năng động sáng tạo, quyết đoán của Chủ tịch HĐQT Cty, với những giải pháp mới, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả đã hoàn thành toàn diện, xuất sắc kế hoạch SXKD 2019.



17

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM 2020



18

THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN



THUẬN LỢI

- ☑ Ban lãnh đạo, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT **năng động, sáng tạo và quyết đoán**; Tập thể CBCNV **đoàn kết**.
- ☑ Phát triển mô hình **Công ty Cổ phần**: lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm.
- ☑ DA ADB hoàn thành đưa vào sử dụng gần **700km (100%)**, nâng cấp kịp thời một số NM.
- ☑ **Thời tiết thuận lợi** cho công tác XDCB và SXN.

- ☒ Tình hình dịch bệnh **Covid-19 diễn biến phức tạp** (có thể kéo dài cả năm) → ảnh hưởng sản lượng giảm, doanh thu nước giảm.
- ☒ Bố trí **nguồn vốn ĐTC TH chậm** (30/197 tỷ) → ảnh hưởng tiến độ cấp nước cho 100.000 dân các vùng đặc biệt khó khăn, nhất là 2 huyện Nam Đông, A Lưới
- ☒ Dự án **NMN Vạn Niên triển khai chậm** → nguy cơ thiếu nước 2020.
- ☒ Biến đổi khí hậu và đô thị hóa nhanh → **CL nguồn nước suy giảm**, ảnh hưởng an ninh nước.
- ☒ NNL chưa ngang tầm, QLTS mới triển khai trong khi **khối lượng TS tăng nhanh**.

KHÓ KHĂN

19

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH 2020 - TẦM NHÌN 2025



ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CNAT trên toàn tỉnh, nâng tỷ lệ dân dùng nước >90,0% (2020), 100% (2025)
có trình độ quản trị tiên tiến, công nghệ hiện đại, dịch vụ hoàn hảo,
là một trong những công ty hàng đầu Việt Nam, hội nhập với ngành nước trên thế giới

- ① Xây dựng **chiến lược phát triển tổng thể Công ty** gđ 2020-2025, tầm nhìn 2030.
- ② **Chiến lược phát triển NNL HueWACO 2020-2025, tầm nhìn đến 2030**: chuyên nghiệp hóa, đa năng (đảm trách nhiều CV mới theo sự phát triển Cty); Triển khai **trả lương theo giờ/ sản phẩm** và hiệu quả công việc tại các bộ phận.
- ③ **Tái cơ cấu, kiện toàn tổ chức** phù hợp với định hướng phát triển từng giai đoạn.
- ④ Phát huy **cải tiến sáng kiến KHKT, ứng dụng CNTT**; Quản lý TS và Quản lý rủi ro hiệu quả; Nâng cao chất lượng Dịch vụ, tiến đến **DV hoàn hảo**;
- ⑤ Mở rộng thị trường, phát triển ngành nghề **SXKD lợi thế, có giá trị kinh tế cao**; **Đẩy mạnh chuyển giao các SP khoa học công nghệ**.

20

10 MỤC TIÊU CHÍNH 2020



CÁC CHỈ TIÊU KH 2020 (SV 2019)

1

SL NTP 53,58 tr.m³ (+1,56 tr.m³, +3,0%); LĐN mới 8.626 KH (-9.713 KH, -52,96%);
Tổng Doanh thu 553,10 tỷ (-28,99 tỷ; -4,98%)

2

XÂY DỰNG NMN VẠN NIÊN 120.000 m³/ngđ, GĐ1: 60.000 m³/ngđ

Tập trung GPMB, triển khai giám sát thi công NMN Vạn Niên

3

THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐTC TRUNG HẠN THEO TIẾN ĐỘ CẤP VỐN

Thi công hoàn thành 10/11 dự án đầu tư công trung hạn (30/10/2020);
GPMB, giám sát thi công NMN Thượng Long (31/12/2020);

4

NÂNG CẤP MỞ RỘNG CÁC NHÀ MÁY XLN

N/cấp mở rộng bể lắng NMN Phong Thu (bể lắng TM);
Nâng cấp, cải tạo đập khe Mệ và TC tuyến D315; Nâng cấp NM Chân Mây (VP, KXL...).

5

NÂNG CẤP VĂN PHÒNG CÔNG TY:

Nâng thêm tầng 4; nâng cấp gara, xây phòng tập Gym...

10 MỤC TIÊU CHÍNH 2020 (TT)



6

THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC THEO QĐ 1232/CP (30/06/2020)

Tỷ lệ thoái vốn 19,01%; Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác CPH

7

**HOÀN THÀNH ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CẤP NƯỚC TỈNH TTH
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050.**

8

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ION-HEALTH & HEALTHY VEGETABLES

Phát triển NPP, ĐL k.doanh Ion Health & Healthy Vegetables (KV miền trung, miền Bắc)

9

**TÁI CƠ CẤU CÁC BỘ PHẬN; ĐẨY MẠNH ĐTPT NNL, SỐ HÓA, QLTS;
TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT**

10

ỨNG PHÓ VỚI TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19

SLN cung cấp cho khối dịch vụ, sản xuất, HCSN quý I/2020 giảm 17,5% sv cùng kỳ
và tiếp tục giảm mạnh trong Quý II/2020, dự kiến **thiệt hại 20,83 tỷ.**

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KH CHÍNH 2020



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	SO SÁNH 2020/2019			KẾ HOẠCH GD 2021-2025				
				2019	+/-	%	2021	2022	2023	2024	2025
1	Nc thương phẩm	Tr.m ³	53,58	52,02	1,56	3,00%	55,73 2,1 (4,0%)	57,96 2,2 (4,0%)	59,70 1,7 (3,0%)	61,49 1,8 (3,0%)	63,33 1,8 (3,0%)
2	Lắp đặt nước	hộ	8.626	18.339	-9.713	-52,96%	2.990	3.020	3.051	3.082	3.114
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	553,10	582,09	-28,99	-4,98%	602,15	668,63	735,73	809,68	895,21
	+ Doanh thu nước	Tỷ.đ	514,05	524,73	-10,68	-2,03%	565,94	628,00	690,19	758,54	837,55
	+ Doanh thu XDCB	Tỷ.đ	12,0	12,70	-0,7	-5,51%	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	+ Doanh thu B.Mã	Tỷ.đ	18,0	17,04	+0,96	+5,63%	32,45	36,43	40,97	46,13	52,02
	+ Doanh thu khác	Tỷ.đ	9,05	27,62	-18,57	-67,23%	3,27	3,70	4,07	4,51	5,14
4	LN sau thuế	Tỷ.đ	70,02	81,68	-11,66	-14,27%	78,63	82,61	84,39	86,39	88,96
5	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	122,62	139,62	-17,0	-12,18%	-	-	-	-	-

* Năm 2020: Doanh thu nước **giảm 10,68 tỷ (giảm 2,03%)**, nguyên nhân cụ thể:

+ **tăng thêm 15 tỷ (tăng 2,9%)** do sản lượng **tăng 1,56 triệu m³** ;

+ **giảm doanh thu 25,7 tỷ (giảm 4,9%)**: gồm do **giá tiêu thụ bình quân giảm (-11,2 tỷ)** và **giảm giá 3 tháng 4,5,6 (-14,46 tỷ)** do dịch Covid19, phần còn lại là ảnh hưởng do dịch nên các nhà hàng, khách sạn cửa hàng đóng cửa, NG100 về không uống bia rượu làm ảnh hưởng việc buôn bán các nhà hàng.

* KH lắp đặt nước 2020 : **8.626 hộ** (trong đó 6.513 hộ theo đơn lẻ; 520 hộ theo dự án ADB; 1.593 hộ đầu tư công TH tại huyện Nam Đông và xã Điền Hương).

23

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QLTS, DTBD, PHÂN RÕ TRÁCH NHIỆM GIỮA CÁC PHÒNG BAN, BỘ PHẬN

+ **XN Quản lý mạng**: Hoàn thiện công tác QLTS; Chủ động trong DTBD, sửa chữa mạng lưới có quy mô lớn và dài hạn; Giảm thiểu NRW.

+ **P.KT-CLN & XN.CĐ&KĐĐH**: QLTS & DTBD, sửa chữa TS MMTB xử lý nước; Quản lý CLN trên toàn Công ty.

+ **P.TK**: Thiết kế & Quản lý tài sản Nhà cửa & Vật kiến trúc.

+ **XN.XL**: Quản lý & Phối hợp XN.CĐ&KĐĐH triển khai thi công công tác XDCB; DTBD, sửa chữa TS Nhà cửa & Vật kiến trúc (Tự thực hiện hoặc thuê ngoài).

STT	DANH MỤC	MÁY MÓC THIẾT BỊ	NHÀ CỬA VẬT K. TRÚC	P. TIỀN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN, MẠNG ĐƯỜNG ỐNG	THIẾT BỊ KHÁC	TỔNG
1	Giá trị (tỷ đ)	262,5 (10,3%)	122,1 (4,8%)	2.146,06 (84,4%)	11,21 (0,5%)	2.541,91
2	Số lượng tài sản	547	144	1.584	62	2.337
3	TRÁCH NHIỆM					
	+ Quản lý TS	P. KTCLN (5 người)	P. Thiết kế (4 người)	XN QLM (4 người)	Các BP sở hữu	
	+ DTBD	XN CĐ KĐĐH (14 người)	XN Xây lắp (17 người)	XN QLM (20 người)	Các BP sở hữu	
	+ Vận hành TS	3 XNCN (35 người)	3 XNCN (16 người)	3 XNCN (90 người)	Các BP sở hữu	

Giai đoạn 2020-2025, nguồn lực của Công ty từ XDCB sẽ tập trung chuyển dần sang công tác QLTS, DTBD MMTB.

24

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



2. XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ CÔNG TY GĐ 2020-2025, TẦM NHÌN 2030

- + Xây dựng chiến lược QLTS - DTBD, đầu tư mới **mạng đường ống cấp nước** và Chiến lược **giảm thiểu nước không doanh thu** (XN QLM, 03 XN.CN, P.TK và XN.XL).
- + Xây dựng chiến lược QLTS - DTBD, đầu tư mới **MMTB các nhà máy SXN và quản lý CLN**; Chiến lược **CNAT và đảm bảo an ninh nước** (P. KT-CLN, XN CĐ-KĐĐH và 03 XN.CN).
- + Xây dựng chiến lược Quản lý – DTBD, đầu tư mới **tài sản nhà cửa, vật kiến trúc** (P. Thiết kế, XN.XL).
- + Chiến lược **phát triển nguồn nhân lực** (P. ĐTPTNNL).
- + **Chiến lược tài chính** và tham mưu phân bổ nguồn lực hoạt động, đầu tư cho các lĩnh vực trong giai đoạn (2020 – 2030) (P. Tài chính – Kế toán).

25

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



3. CÔNG TÁC XDCB:

- **Dự án ADB:**
 - + Tập trung nhân lực thanh quyết toán toàn bộ dự án (T05/2020).
 - + H/thành các thủ tục để sớm thi công 10 tuyến bổ sung ADB (Quý II/2020);
- **Dự án NM Vạn Niên – 120.000 m³/ng.đ ; GĐ1 60.000 m³/ng.đ :**
 - + Ưu tiên khẩn trương GPMB và các thủ tục XDCB để thực hiện DA (Quý III/2020);
 - + Giám sát thi công xây dựng (T10/2020).
- **Hoàn thiện các thủ tục XDCB, tập trung t/công và đẩy mạnh thuê ngoài, cơ giới hóa và khoán chi phí thực hiện:**
 - + Nâng cấp đập khe Mệ và lắp đặt tuyến D300 Khe Mệ về đập Banger;
 - + 10/11 dự án đầu tư công trung hạn (theo tiến độ cấp vốn, đã cấp 30 tỷ).
 - + Đưa tuyến DN1200 vào hoạt động (tháng 1/2020)

26

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



4. ĐT & PTNNL:

- Xây dựng chiến lược phát triển **nguồn nhân lực gđ 2020-2025**, tầm nhìn 2030 (T5)
- **Tái cơ cấu** các Phòng ban Công ty: XN QLM, XNCN Huế... (T5).
- Xây dựng hệ thống MTCV (T7), hệ thống KPI và hệ thống đánh giá năng lực từng chức danh (T8)
- Đánh giá và lập kế hoạch đào tạo **bộ máy giảng viên nội bộ** (T8).

5. ỨNG DỤNG CNTT, SỐ HÓA, CÔNG NGHỆ 4.0:

- Đẩy mạnh công tác **số hóa và an toàn - an ninh dữ liệu** (T1-T12).
- Online 20 điểm lên bản đồ CLN (T11); kết nối với IOC Tỉnh (T12).
- Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý (MIS) App trong quản lý và điều hành (T1-12).
- Hoàn thành phần mềm tính toán thủy lực Fludid; nhân sự tiền lương, kế toán, kho... (T1-12)

6. NÂNG CAO DVKH:

- Triển khai cổng thanh toán trực tuyến trên **App CSKH, Web CSKH** của HueWACO (T5).
- Thực hiện **phân khúc khách hàng**; Xây dựng chiến lược CSKH 2020-2025 (T7).
- Triển khai giao chỉ tiêu phát triển 6.000 KH đăng ký trích nợ tự động TT tiền nước cho các XNCN (T7).
- Triển khai **ghi chỉ số trên smartphone** cho XN Hương Phú, Hương Điền (T12).

27

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



7. QUẢN LÝ MẠNG:

- Đánh giá **rủi ro MLCN**; **Mô phỏng thủy lực** trên Fluid_IT (T1-12).
- **Hoàn thiện GIS**: cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu và xây dựng các phân hệ mới (T12).

8. ĐẢM BẢO CNAT:

- Bảo đảm CLN các NM đạt tiêu chuẩn CNAT HueWACO ; Hướng đến **CN an toàn và ngon** (T12).
- Sản xuất dd muối tinh và chế tạo máy điện phân Javen cho NM Phong Thu, Lộc An, Chân Mây.
- Xây dựng **chiến lược đảm bảo CNAT và ANN** gđ 10 năm tới (T7-12).

9. PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ION-HEALTH & HEALTHY VEGETABLES:

- Chuyên môn hóa sản xuất: Xây dựng mở rộng **kho nhà xưởng mới**; sử dụng **xe nâng bình và thùng**.
- **Quy hoạch và phát triển nhà Phân phối** đáp ứng các tiêu chí phục vụ công tác bán hàng.
- Triển khai **Marketing Online, Offline**; kết hợp quảng cáo giữa sản phẩm Healthy Vegetables và NUĐC.
- Xây dựng **phần mềm số hóa** phục vụ cho hoạt động bán hàng của XN (Hóa đơn, hợp đồng); Truy xuất nguồn gốc rau sạch bằng công nghệ quét mã **QR Code**.

28

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN



10. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ:

- **Tự động hóa** các nhà máy, trạm trung chuyển điều áp (T12).
- **Nâng cấp thủy điện** các NM: Điền Môn, H.Phong, P.Bài. Thử nghiệm NL gió, địa nhiệt điện tại NM: Q.Tế 2, P.Thu (T7-12).
- Tham gia **Giải thưởng ST KHCN Tỉnh, Vifotec 2020** (T5,6).
- Nghiên cứu sản xuất: **Nước uống Vitamin; Gạch ko nung từ bùn thải; Tái chế xà bần thành vật liệu x.dựng...**
- **Thương mại hóa** các sản phẩm KHCN: Bể lắng - lọc thông minh, CLC, thân thiện MT; Tinh chế muối và chế tạo máy điện phân Javen; Xử lý Sắt, mangan trong sản xuất nước sạch; Gia công cơ khí, chế tạo máy; ...
- Phối hợp với các đơn vị tư vấn thiết kế để sớm đẩy mạnh **thương mại hóa sản phẩm KHCN HueWACO ra thị trường** (T7).
- **Liên kết thiết kế** các sản phẩm cấp nước HueWACO (T9).



Số: 373/TT-HWS

Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

“Về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và định hướng kế hoạch năm 2020”

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/12/2016; kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua một số nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD và các hoạt động trọng tâm trong năm 2019

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2019	So sánh 2019/2018		
				TH 2018	+/-	%
1	Nước thương phẩm	tr.m ³	52,02	48,59	+3,43	+7,06%
2	Lắp đặt nước mới	đầu nối	18.339	9.608	+8.731	+90,87%
3	Tổng Doanh thu	tỷ.đ	582,10	534,11	+47,99	+8,98%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ.đ	81,68	64,38	+17,30	+26,87%
5	Nộp ngân sách	tỷ.đ	139,62	119,66	+19,97	+16,69%
6	Tỷ lệ trả Cổ tức	%	8,02%	6,5%	+1,52%	

1.2. Các hoạt động trọng tâm

- Hoàn thành dự án Cấp nước Thừa Thiên Huế giai đoạn 1 (2011-2020), vay vốn Ngân hàng Châu Á Phát triển (ADB): Sau hơn 10 năm chuẩn bị kỹ lưỡng, từ tháng 7/2018 sau hơn 1,5 năm triển khai thi công, dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng gần 700,0 km đường ống từ DN50-DN1200; mở rộng cấp nước cho 31 phường xã, trong đó có 8 xã mới, tăng áp lực nước trên toàn mạng từ 0-5 kg/cm² lên 20-25 kg/cm², giúp cho trên 260.000 đầu nối gần 1 triệu dân (82% toàn tỉnh) được hưởng lợi; đã lắp đặt mới gần 20.000 hộ, cấp nước thêm gần 90.000 người nhất là vùng nông thôn, khó khăn khan hiếm nước sạch của tỉnh; giúp ngưng hoạt động 6 nhà máy ở hạ lưu có chất lượng nước nguồn suy giảm, đồng thời ngưng hoạt động 47 trạm tăng áp. Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý dự án nên Công ty đã không phải sử dụng khoản dự phòng phí (3,2 triệu USD) và sử dụng nguồn này để đầu tư thêm 22,0 km ống truyền tải D225-1200. Dự án được Bộ Xây dựng và Thanh tra Chính phủ đánh giá cao.

- **Triển khai thực hiện dự án Nhà máy Vạn Niên, công suất 120.000 m³/ng.đ, giai đoạn 1 là 60.000 m³/ng.đ:** Trong năm 2019, Công ty tập trung thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án theo Luật Đầu tư 2014 và phân kỳ đầu tư Dự án, đây là bước quan trọng để chuẩn bị cho việc khởi công xây dựng Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên 120.000m³/ng.đ, giai đoạn 1 là 60.000 m³/ng.đ. trong năm 2020, cùng với thi công các dự án cấp nước thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn, sẽ giúp Thừa Thiên Huế có hạ tầng kỹ thuật cấp nước thông minh, đồng bộ, hoàn chỉnh, đảm bảo an ninh nước, cấp nước an toàn và ngon.

- **Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 110 năm thành lập Công ty:** ngày 21/12/2019, Công ty tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 110 năm thành lập Công ty (1909-2019), kết hợp khánh thành Dự án Cấp nước Thừa Thiên Huế giai đoạn 1 (2011-2020). Đồng thời, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Lễ kỷ niệm như: triển lãm tư liệu 110 năm xây dựng và phát triển của HueWACO, hội thao nội bộ, đạp xe tuần hành, xuất bản tập san và phóng sự 110 năm.

- **Tổ chức thành công Hội thảo Quốc tế Nước 4.0:** Ngày 16/5, Công ty tổ chức thành công Hội thảo quốc tế chủ đề “Nước 4.0 - Cơ hội và thách thức” với 250 đại biểu tham dự đến từ 76 đơn vị của ngành nước Việt Nam, 16 đơn vị ngành nước quốc tế. Cùng dịp này, Công ty cũng đã tổ chức thành công Đại hội Chi hội Cấp nước Miền Trung Tây Nguyên, nhiệm kỳ 2019 – 2021.

- **Nâng cấp các Nhà máy nước & Chính trang văn phòng Công ty:** Trong năm 2019, Công ty đã nâng cấp toàn diện cơ sở hạ tầng, cụ thể, đã chỉnh trang văn phòng Công ty (sân vườn, tường rào, tiền sảnh văn phòng, khu vực đón khách, hội trường tầng 3 với hệ thống màn hình LED, phòng giao dịch khách hàng khang trang, hiện đại); cải tạo nhà vận hành, nhà kho, sân vườn Nhà máy Phú Bài; chuyển bể DAF 2.800m³/ngày đêm từ Hương Phong lên Phong Thu nâng công suất nhà máy Phong Thu lên 15.000m³/ngày đêm; cải tạo, nâng cấp bể lắng lọc, nâng công suất nhà máy Bình Thành từ 500 lên 2.000m³/ngày đêm; cải tạo bể lắng đơn nguyên 2 tại nhà máy Quảng Tế 2.

- **Sách Vàng Sáng tạo Việt Nam 2019 vinh danh 2 công trình nghiên cứu khoa học của Công ty:** 2 đề tài nghiên cứu “Bể lắng lọc thông minh, chất lượng cao, thân thiện môi trường” và “Tinh chế muối ăn thành dung dịch muối tinh khiết, chế tạo máy điện phân javen đảm bảo an toàn cho con người và môi trường”, là 2/74 công trình ghi danh Sách Vàng sáng tạo Việt Nam 2019, vinh dự được Thủ tướng tặng Bằng khen, ngoài ra 2 đề tài trên đã đạt 2 Giải Nhì Giải thưởng sáng tạo KH-CN Việt Nam 2018.

- **Bàn giao thu tiền nước cho các đối tác thu hộ:** Trong năm 2019, Công ty đã bàn giao 130 quầy thu tiền nước cho EC pay và Bưu điện tỉnh; cùng với các quầy thu đã được thiết lập thông qua hệ thống ngân hàng, UBND các phường và bưu điện các xã

trên toàn Tỉnh, hiện nay khách hàng có thể chủ động thanh toán mọi lúc, mọi nơi.

- **Thực hiện hiệu quả SXKD nước uống đóng chai Bạch Mã, Ion Health:** tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường nước uống đóng chai, đa dạng hóa sản phẩm nước uống Ion Health, phát triển thị trường ngoại tỉnh; Triển khai gieo trồng và ra mắt thành công các sản phẩm Healthy Vegetables (rau sạch, dưa lưới), đến nay HueWACO đã cung ứng sản phẩm cho các cửa hàng phân phối sản phẩm ra thị trường và nhận được những phản hồi tích cực từ phía khách hàng.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế; Làm tốt công tác từ thiện xã hội với các hoạt động ý nghĩa, thiết thực: Chăm sóc mẹ VNAH; xây nhà tình thương, tình nghĩa; Giúp đỡ, tặng quà hộ nghèo... (với tổng số tiền trên 1,2 tỷ đồng).

2. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2020

2.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2020	So với 2019	
				+/-	%
1	Nước thương phẩm	tr.m ³	53,58	+1,56	+3,00%
2	Lắp đặt nước mới	đầu nối	8.626	-9.713	-52,96%
3	Tổng doanh thu	tỷ.đ	553,10	-28,99	-4,98%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ.đ	70,02	-11,66	-14,27%
5	Tỷ lệ trả Cổ tức	%	6,5%	-1,52%	

2.2. Định hướng và các mục tiêu chủ yếu năm 2020

- Tập trung giải phóng mặt bằng và hoàn thành các hồ sơ thủ tục triển khai Dự án NM Vạn Niên - gđ 1: 60.000 m³/ng.đ (GĐ1) trong năm 2020 và nâng lên 120.000 m³/ng.đ (2023). Kịp thời thi công đưa tuyến D1200 Vạn Niên vào hoạt động để đảm bảo cấp nước trong mùa hè 2020, đồng thời thu hồi tuyến D600 nước thô Vạn Niên-Quảng Tế.

- Thực hiện dự án đầu tư công trung hạn theo tiến độ cấp vốn: Thi công hoàn thành 10/11 dự án đầu tư công trung hạn (30/10/2020); GPMB, giám sát thi công NMN Thượng Long (31/12/2020);

- Đầu tư nâng cấp mở rộng các nhà máy nước và công trình khác: Nâng cấp cải tạo các bể lắng NM Phong Thu, nâng công suất từ 10.000m³/ngđ lên 16.000m³/ngđ, đồng thời, thi công nâng cấp HTCN tự chảy Khe Me và thi công tuyến DN160 từ Khu xử lý ra mạng, sẽ đảm bảo cấp nước cho huyện Phong Điền đến năm 2025; Nâng cấp cải tạo nhà máy Chân Mây lên 12.000m³/ngày đêm, nâng cấp văn phòng giao dịch, đồng thời xây dựng đập khe Mệ, đập Bauger và thi công các tuyến ống D225-400 dài 2.171m từ đập Khe Mệ đến đập Bauger, đảm bảo cấp nước cho huyện Phú Lộc ; Xây dựng bể TCĐA Châu Sơn thể tích 10.000m³ và

thi công tuyến DN800 từ Đào Tấn về Đặng Huy Trứ - Hoàng Thị Loan - Châu Sơn để đảm bảo CNAT, an ninh nước cho khu vực Thị xã Hương Thủy và KCN Phú Bài; Thi công nâng cấp cải tạo văn phòng Công ty: nâng tầng 4 văn phòng và xây dựng gara xe Công ty....

- Xây dựng phòng điều khiển trung tâm; Quy hoạch các nhà máy nhỏ; Điều khiển từ xa 4 trạm TCĐA.

- Thoái vốn nhà nước theo Quy định 1232/CP (30/6/2020) với tỷ lệ thoái vốn 19,01%.

- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch cấp nước Tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2013, tầm nhìn đến 2050.

- Mở rộng, phát triển thị trường Bạch Mã, Ion Health và Healthy Vegetables: Phát triển nhà phân phối, đại lý kinh doanh Ion Health & Healthy Vegetables (khu vực miền trung, miền Bắc).

- Tái cơ cấu các bộ phận. Đẩy mạnh ĐTPTNNL, số hóa, QLTS. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hành VHDN.

- Ứng phó với tác động của dịch bệnh Covid 19: Trong quý I/2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhất là lượng nước cung cấp cho khối dịch vụ, sản xuất, hành chính sự nghiệp giảm 17,5% so với cùng kỳ và tiếp tục giảm mạnh trong Quý II/2020, dự kiến thiệt hại 20,83 tỷ đồng, buộc Công ty tăng cường các biện pháp khẩn cấp, kịp thời để ứng phó và phòng chống tác động từ dịch bệnh Covid 19.

(Có báo cáo kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Công Nam

Số: 376/BC-HWS-TC

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO TÓM TẮT BCTC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019,
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty như sau:

I. Một số chỉ tiêu chính năm 2019:

1. Một số chỉ tiêu, kết quả đạt được năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Đạt so với kế hoạch
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	48,59	50,00	52,02	104,04%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ đồng	534,34	552,49	582,09	105,36%
	- Doanh thu nước sạch	"	464,76	507,75	524,73	103,34%
	- Doanh thu khác	"	69,58	44,74	57,36	128,21%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	80,50	82,64	102,10	123,55%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	64,38	66,11	81,68	123,55%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	"	56,88	58,43	70,17	120,09%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	"	6,50%	6,70%	8,027766%	119,40%
7	Tổng tài sản	"	1.609,35	1.820,00	1.820,78	100,04%
8	Vốn điều lệ	"	876	876	876	100,00%
9	Nộp ngân sách	"	122,32	121,23	139,62	115,17%

Sản lượng nước thương phẩm năm 2019 đạt 52,02 triệu m³, tăng 3,43 triệu m³ (+7,06%) so 2018. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2019 đạt 582,09 tỷ đồng, tăng 8,94% (▲47,75 tỷ đồng) so với năm 2018; trong đó Doanh thu nước sạch đạt 524,73 tỷ, tăng 59,97 tỷ (▲12,9%). Lợi nhuận sau thuế đạt 81,68 tỷ, tăng 17,3 tỷ (▲26,87%). Nộp ngân sách 139,62 tỷ đồng, tăng 17,3 tỷ (▲14,14%).

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân phối lợi nhuận 2019:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2018	(+;-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp	Tr.đ	567.375	520.085	47.290	9,09

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2018	(+;-)	(%)
	dịch vụ					
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tr.đ	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	567.375	520.085	47.290	9,09
4	Giá vốn hàng bán	"	399.078	397.523	1.555	0,39
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	168.297	122.562	45.735	37,32
6	Doanh thu hoạt động tài chính	"	14.693	14.024	669	4,77
7	Chi phí tài chính	"	10.358	14.063	-3.705	-26,35
8	Chi phí bán hàng	"	35.877	19.673	16.204	82,37
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	34.704	22.582	12.122	53,68
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	"	102.051	80.268	21.783	27,14
11	Lợi nhuận khác	"	51	234	-183	-78,21
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	102.102	80.502	21.600	26,83
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	20.420	16.121	4.299	26,67
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	81.681	64.381	17.300	26,87
15	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	"	10.864	7.091	3.773	53,21
16	Quỹ thưởng của người quản lý công ty	"	644	414	230	55,56
17	Trả cổ tức cho cổ đông	"	70.173	56.876	13.297	23,38
18	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,027766	6,5	2	23,08
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	934	650	284	43,69

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về sản lượng nước, về doanh thu, về lợi nhuận năm 2019 của Công ty đều vượt kế hoạch đặt ra. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2019 là: 8,027766%, vượt 1,3% so với kế hoạch (lợi nhuận hoạt động tài chính: 14,69 tỷ; 20,93% giá trị trả cổ tức). Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty vẫn luôn nỗ lực để tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch gần 89%.

Năm 2019, Công ty được Sở Tài chính giám sát tình hình tài chính theo kế hoạch thường niên và UBND tỉnh đánh giá cao về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
*	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	2,31	2,11	Tốt
2	Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,49	1,46	Tốt
3	Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,94	1,3	Tốt
*	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	0,43	0,47	
2	Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	0,76	0,99	không phụ thuộc vốn vay
*	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	10,52	10,64	tăng 0,12 vòng
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	vòng	0,31	0,32	
*	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12,38	14,4	
2	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	7,35	9,3	
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,00	4,49	

* Khả năng thanh toán: Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán của công ty năm 2019 rất tốt. Hệ số thanh toán tiền mặt năm 2019 1,3 lần tăng 0,36 lần so 2018, khả năng thanh toán hiện hành 1,46. Điều này cho thấy Công ty luôn có khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn. Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ phải trả: 2,11 lần) hiện thời khá tốt, Hệ số nợ phải trả/Vốn Điều lệ là 0,99 lần < 3 cho thấy Công ty không phụ thuộc vào vốn vay trong hoạt động SXKD.

* Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: So với các công ty trong cùng ngành thì HueWACO vẫn luôn đảm bảo duy trì cơ cấu tỷ lệ Nợ/ tổng tài sản hợp lý. Chỉ tiêu này cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty ít phụ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài, đảm bảo tính chủ động trong hoạt động SXKD.

* Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho năm 2019 tăng 0,12 vòng so với năm 2018. Hệ số này thể hiện khả năng quản trị hàng tồn kho và việc sử dụng tài sản trong hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả hơn.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Tuy giai đoạn thực hiện Cổ phần hóa còn gặp nhiều khó khăn nhưng công ty đã có kết quả kinh doanh tốt trong năm 2019. Cụ thể, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều tăng. Chỉ số ROE và ROA năm 2019 lần lượt đạt 9,3% và 4,49%, tăng 1,95% so với năm 2018, phản ánh hiệu quả SXKD ngày càng cao của Công ty.

II. Kế hoạch tài chính năm 2020:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	KH 2020	(+;-)	(%)
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m3	52,02	53,58	1,56	3,01
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ đồng	582,09	553,10	-28,99	-4,98
	- Doanh thu nước sạch	"	524,73	514,05	-10,68	-2,03
	- Doanh thu khác	"	57,36	39,05	-18,31	-31,92
3	Lợi nhuận trước thuế	"	102,10	87,53	-14,57	-14,26
4	Lợi nhuận sau thuế	"	81,68	70,02	-11,66	-14,26
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	"	70,17	56,82	-13,35	-19,03
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,027766	6,50	-1,50	-18,75
7	Tổng tài sản	"	1820,78	1990,58	169,80	9,33
8	Vốn điều lệ	"	876,00	876,00	0,00	0,00
9	Nộp ngân sách	"	139,62	122,62	-17,00	-12,18

Doanh thu năm 2020: 553,1 tỷ, giảm 28,99 tỷ (4,98%); trong đó doanh thu nước sạch: 514,05 tỷ, giảm 10,68 tỷ (-2,03%) do ảnh hưởng dịch Covid-19 Công ty đã miễn tiền sử dụng nước 3 tháng (tháng 4,5,6) cho các hộ nghèo, cận nghèo, các khu cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19, các cơ sở thực hiện các hoạt động khám, chữa và điều trị bệnh dịch Covid-19; giảm 10% giá nước sinh hoạt; giảm 10% giá nước cho các đối tượng khách hàng sản xuất, kinh doanh dịch vụ; giảm 10% giá nước cho các cơ sở tôn giáo; giảm 20% cho các tổ chức nhân đạo là 14,46 tỷ đồng; giảm do tác động của giá là 11,2 tỷ đồng và tăng do tăng sản lượng (1,564 triệu m3) là 15 tỷ đồng. Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến 6,5%/năm.

Với sự nỗ lực không ngừng, liên tục đổi mới và sáng tạo, đặc biệt là của Chủ tịch HĐQT Công ty, HueWACO sẽ tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt cả nhiệm vụ về chính trị và hiệu quả SXKD năm 2020, đảm bảo hài hòa lợi ích: Nhà nước - Cổ đông và người lao động.

Trên đây là báo cáo tóm tắt BCTC năm 2019 và kế hoạch 2020 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên
Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế thông qua ngày 19/12/2016;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2019, như sau:

- | | |
|---------------------------------|----------------------------|
| 1. Thành viên Hội đồng quản trị | : 5 triệu đồng/người/tháng |
| 2. Thành viên Ban kiểm soát | : 4 triệu đồng/người/tháng |
| 3. Thư ký Công ty | : 3 triệu đồng/người/tháng |

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát
không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế thông qua ngày 19/12/2016;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2020, như sau:

- | | |
|---------------------------------|----------------------------|
| 1. Thành viên Hội đồng quản trị | : 5 triệu đồng/người/tháng |
| 2. Thành viên Ban kiểm soát | : 4 triệu đồng/người/tháng |
| 3. Thư ký Công ty | : 3 triệu đồng/người/tháng |

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Công Nam

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về công tác quản trị Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế (HueWACO) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

1. Đánh giá chung

HĐQT và các thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế đã không ngừng nỗ lực, thực hiện tốt vai trò lãnh chỉ đạo, định hướng đúng đắn các kế hoạch, chiến lược giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đảm bảo thực hiện tốt cả nhiệm vụ về chính trị và hiệu quả SXKD, hài hòa lợi ích: Khách hàng, Cổ đông và Người lao động.

2. Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban điều hành

HĐQT Công ty có 07 thành viên, gồm: Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 03 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc, 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng Công ty; mỗi thành viên HĐQT được phân công quản lý, điều hành trực tiếp các lĩnh vực, bộ phận cụ thể theo Quy chế Phân cấp quản lý, điều hành kế hoạch SXKD và Đầu tư của Công ty với trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng; cùng với sự phối hợp, hoạt động có hiệu quả của Ban Kiểm soát đã giúp HĐQT thực tốt chức năng giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD đối với Ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý trong việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

Trong năm 2019, với sự thống nhất, nỗ lực và quyết tâm cao trong toàn hệ thống, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thắng lợi các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, với những kết quả nổi bật như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Đến tháng 12/2019, Công ty đã cấp nước an toàn cho 272.000 đầu nôi (1,035 triệu người) đạt 89,25% dân số toàn tỉnh (Trong đó đô thị đạt 94,49% và nông thôn đạt 84,21%), đưa nước sạch đến với khu vực nông thôn, miền núi, bãi ngang, các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn của tỉnh; thể hiện tính nhân văn cao cả và ý nghĩa chính trị xã hội hết sức sâu sắc trong hoạt động cung cấp nước sạch, giúp giảm bệnh tật - nâng

cao chất lượng cuộc sống cộng đồng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty cổ phần, cụ thể:

- **Hoàn thành thi công dự án Cấp nước Thừa Thiên Huế giai đoạn 1 (2011-2020), vay vốn Ngân hàng Châu Á Phát triển (ADB):** Sau hơn 10 năm chuẩn bị kỹ lưỡng, từ tháng 7/2018 đến tháng , dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng 691,0 km đường ống từ DN50-DN1200; mở rộng cấp nước cho 31 phường xã, trong đó có 8 xã mới, tăng áp lực nước trên toàn mạng từ 0-5 kg/cm² lên 20-25 kg/cm², giúp cho trên 260.000 đầu nổi gần 1 triệu dân (82% toàn tỉnh) được hưởng lợi; đã lắp đặt mới gần 20.000 hộ, cấp nước thêm gần 90.000 người nhất là vùng nông thôn, khó khăn khan hiếm nước sạch của tỉnh; giúp ngưng hoạt động 6 nhà máy ở hạ lưu có chất lượng nước nguồn suy giảm, đồng thời ngưng hoạt động 47 trạm tăng áp. Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý dự án nên Công ty đã không phải sử dụng khoản dự phòng phí (3,2 triệu USD) và sử dụng nguồn này để đầu tư thêm 22 km ống truyền tải D225-1200. Dự án được Bộ Xây dựng và Thanh tra Chính phủ đánh giá cao.

- **Triển khai thực hiện dự án Nhà máy Vạn Niên, công suất 120.000 m³/ng.đ, giai đoạn 1 là 60.000 m³/ng.đ:** Trong năm 2019, Công ty tập trung thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án theo Luật Đầu tư 2014 và phân kỳ đầu tư Dự án, đây là bước quan trọng để chuẩn bị cho việc khởi công xây dựng Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên giai đoạn 1 là 60.000 m³/ng.đ trong năm 2020, cùng với thi công các dự án cấp nước thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn, sẽ giúp Thừa Thiên Huế có hạ tầng kỹ thuật cấp nước thông minh, đồng bộ, hoàn chỉnh, đảm bảo an ninh nước, cấp nước an toàn và ngon.

- **Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 110 năm thành lập Công ty:** ngày 21/12/2019, Công ty tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 110 năm thành lập Công ty (1909-2019), kết hợp khánh thành Dự án Cấp nước Thừa Thiên Huế giai đoạn 1 (2011-2020). Đồng thời, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Lễ kỷ niệm như: triển lãm tư liệu 110 năm xây dựng và phát triển của HueWACO, hội thao nội bộ, đạp xe tuần hành, xuất bản tập san và phóng sự 110 năm.

- **Tổ chức thành công Hội thảo Quốc tế Nước 4.0:** Ngày 16/5, Công ty tổ chức thành công Hội thảo quốc tế chủ đề “Nước 4.0 - Cơ hội và thách thức” với 250 đại biểu tham dự đến từ 76 đơn vị của ngành nước Việt Nam, 16 đơn vị ngành nước quốc tế. Cùng dịp này, Công ty cũng đã tổ chức thành công Đại hội Chi hội Cấp nước Miền Trung Tây Nguyên, nhiệm kỳ 2019 – 2021.

- **Nâng cấp các Nhà máy nước & Chinh trang văn phòng Công ty:** Trong năm 2019, Công ty đã nâng cấp toàn diện cơ sở hạ tầng, cụ thể, đã chinh trang văn phòng Công ty (sân vườn, tường rào, tiền sảnh văn phòng, khu vực đón khách, hội trường tầng 3 với hệ thống màn hình LED, phòng giao dịch khách hàng khang trang, hiện đại); cải tạo nhà vận hành, nhà kho, sân vườn Nhà máy Phú Bài; chuyển bể DAF

2.800m³/ngày đêm từ Hương Phong lên Phong Thu nâng công suất nhà máy Phong Thu lên 15.000m³/ngày đêm; cải tạo, nâng cấp bể lắng lọc, nâng công suất nhà máy Bình Thành từ 500 lên 2.000m³/ngày đêm; cải tạo bể lắng đơn nguyên 2 tại nhà máy Quảng Tế 2.

- **Sách Vàng Sáng tạo Việt Nam 2019 vinh danh 2 công trình nghiên cứu khoa học của Công ty:** 2 đề tài nghiên cứu “Bể lắng lọc thông minh, chất lượng cao, thân thiện môi trường” và “Tinh chế muối ăn thành dung dịch muối tinh khiết, chế tạo máy điện phân javen đảm bảo an toàn cho con người và môi trường”, là 2/74 công trình ghi danh Sách Vàng sáng tạo Việt Nam 2019, vinh dự được Thủ tướng tặng Bằng khen, ngoài ra 2 đề tài trên đã đạt 2 Giải Nhì Giải thưởng sáng tạo KHCN Việt Nam 2018.

- **Bàn giao thu tiền nước cho các đối tác thu hộ:** Trong năm 2019, Công ty đã bàn giao 130 quầy thu tiền nước cho EC pay và Bưu điện tỉnh; cùng với các quầy thu đã được thiết lập thông qua hệ thống ngân hàng, UBND các phường và bưu điện các xã trên toàn Tỉnh, hiện nay khách hàng có thể chủ động thanh toán mọi lúc, mọi nơi.

- **Đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;** Tiếp tục thực hiện các giải pháp phân cấp, phân quyền đồng bộ; áp dụng Kaizen – 5S, PDCA, KPI để nâng cao hiệu quả công tác quản lý; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao năng suất lao động; Đổi mới hình thức thanh toán lương của các cá nhân, bộ phận theo hiệu quả công việc (KPI tiền lương).

- **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong thời đại cách mạng 4.0:** Nâng cấp các chương trình phần mềm kế toán, quản lý khách hàng, hoàn thành dự án GIS, xây dựng App chăm sóc khách hàng, chữ ký điện tử cho khách hàng, kết nối với dịch vụ công của tỉnh, mạnh mẽ thuê ngoài để xây dựng hệ thống CNTT quản lý toàn diện doanh nghiệp ERP, hợp tác với đơn vị Phần Lan triển khai phần mềm mô phỏng thủy lực Fludit; từng bước tự động hóa công tác quản lý, sản xuất và phân phối nước; lắp đặt các đồng hồ điện tử, dataloger, van điều khiển tự động và hướng đến xây dựng phòng điều khiển trung tâm theo dõi quản lý, điều khiển giám sát, lưu lượng áp lực, chất lượng nước từ lưu vực, nhà máy xử lý, mạng lưới cấp nước đến đồng hồ khách hàng.

- **Thực hiện hiệu quả SXKD nước uống đóng chai Bạch Mã, Ion Health:** tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường nước uống đóng chai, đa dạng hóa sản phẩm nước uống Ion Health, phát triển thị trường ngoại tỉnh; Triển khai gieo trồng và ra mắt thành công các sản phẩm Healthy Vegetables (rau sạch, dưa lưới), đến nay HueWACO đã cung ứng sản phẩm cho các cửa hàng phân phối sản phẩm ra thị trường và nhận được những phản hồi tích cực từ phía khách hàng.

- **Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế;** Làm tốt công tác từ thiện xã hội với các hoạt động ý nghĩa, thiết thực: Chăm sóc mẹ VNAH; xây nhà tình thương, tình nghĩa; Giúp đỡ, tặng quà hộ nghèo... (với tổng số tiền trên 1,2 tỷ đồng).

3.2. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2019

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 52,02 tỷ, tăng +3,43 tỷ (+7,06%) so với 2018.

- Tổng doanh thu đạt 582,10 tỷ, tăng +47,99 tỷ (+8,98%) so với năm 2018.
- Lợi nhuận để trả cổ tức đạt 56,88 tỷ, tăng +6,54 tỷ (+12,98%) so với năm 2018.
- Nộp ngân sách đạt 139,62 tỷ, tăng +19,97 tỷ (+16,69%) so với năm 2018.
- Tỷ lệ trả cổ tức đạt 8,02%, tăng +1,52% so với năm 2018.

3.3. Kết quả giám sát thực hiện 2019 của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

- Những điểm đã làm tốt:

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm tài chính 2019, nổi bật là:

+ Hoạt động SXKD tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các công trình đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

+ Các chỉ tiêu về SXKD đều vượt mức kế hoạch. Các chỉ số tài chính tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

- Tồn tại hạn chế:

Bên cạnh những kết quả nổi bật trong việc quản lý điều hành, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc vẫn còn có một số tồn tại hạn chế cần khắc phục như sau.

+ Công tác tham mưu đôi lúc còn chưa linh hoạt và hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới.

+ Ban điều hành chưa thực sự chủ động trong một số lĩnh vực được phân công phụ trách. Sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ chung vẫn còn hạn chế.

+ Công tác xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 triển khai còn chậm.

3.4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

Căn cứ hướng dẫn Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT không chuyên trách năm 2018: 5 triệu đồng/người/tháng.

III. Định hướng kế hoạch năm 2020

Năm 2020, Công ty sẽ tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng DVKH, chất lượng nước; tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, đổi mới hiệu quả quản lý, tăng năng suất và hiệu quả công việc; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, tự động hóa; đẩy mạnh đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần CBCNV, bảo đảm hoạt động SXKD hiệu quả cao. Từng bước xây dựng mô hình “Doanh nghiệp Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển bền vững”, trở thành đơn vị cấp nước có trình độ quản trị tiên tiến, công nghệ hiện đại ngang tầm với các Công ty cấp nước hàng đầu trong nước và khu vực, hội nhập thế giới.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi thì Công ty phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn như: Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp (từ quý I/2020 và có thể kéo dài cả năm), ảnh hưởng lớn đến công tác sản xuất kinh doanh; Nhiều nhà máy nước đã khai thác vượt công suất, biến đổi khí hậu nắng nóng bất thường làm tăng nguy cơ thiếu nước cũng như chất lượng nguồn nước suy giảm, xâm nhập mặn (Lộc An, Dã Viên) và bể chứa nhỏ gây thách thức đối với CNAT; Biến đổi khí hậu và đô thị hóa nhanh làm cho chất lượng nguồn nước suy giảm, để đảm bảo an ninh nước về chất lượng và số lượng là thách thức lớn đối với công ty; Công tác bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn chậm (43/197 tỷ ~21,8%), ảnh hưởng tiến độ cấp nước cho 100.000 dân các vùng đặc biệt khó khăn, nhất là 2 huyện Nam Đông, A Lưới; Dự án NMN Vạn Niên triển khai chậm gây nguy cơ thiếu nước 2020... là những khó khăn, thách thức lớn cho Công ty trong việc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa khách hàng, cổ đông và người lao động.

Với trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực, không ngừng đổi mới sáng tạo, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty năm 2020 với những định hướng, mục tiêu chủ yếu sau:

1. Sản lượng nước thương phẩm đạt 53,58 triệu m³, tăng 1,56 triệu m³ so với 2019 (+3,0%); Tổng doanh thu đạt 553,10 tỷ đ, giảm 28,99 tỷ so với 2019 (-4,98%); Lợi nhuận sau thuế đạt 70,02 tỷ, giảm 11,66 tỷ so với 2019 (-14,27%); tỷ lệ trả cổ tức đạt 6,5% (giảm 1,52% so với 2019).
2. Tập trung giải phóng mặt bằng và hoàn thành các hồ sơ thủ tục triển khai Dự án NM Vạn Niên – 60.000 m³/ng.đ (GĐ1) trong năm 2020 và nâng lên 120.000 m³/ng.đ (2023). Kịp thời thi công đưa tuyến D1200 Vạn Niên vào hoạt động để đảm bảo cấp nước trong mùa hè 2020, đồng thời thu hồi tuyến D600 nước thô Vạn Niên-Quảng Tế.
3. Thực hiện dự án đầu tư công trung hạn theo tiến độ cấp vốn: Thi công hoàn thành 10/11 dự án đầu tư công trung hạn (30/10/2020); GPMB, giám sát thi công NMN Thượng Long (31/12/2020);
4. Đầu tư nâng cấp mở rộng các nhà máy nước và công trình khác: Nâng cấp cải tạo các bể lắng NM Phong Thu, nâng công suất từ 10.000m³/ngđ lên 16.000m³/ngđ, đồng thời thi công nâng cấp HTCN tự chảy Khe Me và thi công tuyến

DN160 từ Khu xử lý ra mạng, sẽ đảm bảo cấp nước cho huyện Phong Điền đến năm 2025; Nâng cấp cải tạo nhà máy Chân Mây lên 12.000m³/ngày đêm, nâng cấp văn phòng giao dịch, đồng thời xây dựng đập khe Mệ, đập Bauger và thi công các tuyến ống D225-400 dài 2.171m từ đập Khe Mệ đến đập Bauger, đảm bảo cấp nước cho huyện Phú Lộc; Xây dựng bể TCĐA Châu Sơn thể tích 10.000m³ và thi công tuyến DN800 từ Đào Tấn về Đặng Huy Trứ - Hoàng Thị Loan - Châu Sơn để đảm bảo CNAT, an ninh nước cho khu vực Thị xã Hương Thủy và KCN Phú Bài; Thi công nâng cấp cải tạo văn phòng Công ty: nâng tầng 4 văn phòng và xây dựng gara xe Công ty....

5. Xây dựng phòng điều khiển trung tâm; Quy hoạch các nhà máy nhỏ; Điều khiển từ xa 4 trạm TCĐA.

6. Thoái vốn nhà nước theo Quy định 1232/CP (30/6/2020) với tỷ lệ thoái vốn 19,01%.

7. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch cấp nước Tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2013, tầm nhìn đến 2050.

8. Mở rộng, phát triển thị trường Bạch Mã, Ion Health và Healthy Vegetables: Phát triển nhà phân phối, đại lý kinh doanh Ion Health & Healthy Vegetables (khu vực miền trung, miền Bắc).

9. Tái cơ cấu các bộ phận. Đẩy mạnh ĐTPTNL, số hóa, QLTS. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hành VHDN.

10. Ứng phó với tác động của dịch bệnh Covid 19: Trong quý I/2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhất là lượng nước cung cấp cho khối dịch vụ, sản xuất, hành chính sự nghiệp giảm 17,5% so với cùng kỳ và tiếp tục giảm mạnh trong Quý II/2020, dự kiến thiệt hại 20,83 tỷ đồng, buộc công ty tăng cường các biện pháp khẩn cấp, kịp thời để ứng phó và phòng chống tác động từ dịch bệnh covid 19.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ Phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về công tác quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát các chỉ số tài chính; theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo độc lập của Ban kiểm soát trình lên Chủ tịch HĐQT Công ty hằng tháng.
- Tham gia đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư XDCB của Công ty; giám sát tiến độ thực hiện và giải ngân dự án ADB, kế hoạch thu-chi của các nhà thầu thuộc dự án...
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc trong việc chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD năm 2019: Kiểm tra, rà soát các khoản chi tiêu, đối chiếu với các quy chế, điều lệ tổ chức của Công ty đã ban hành và các quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị, có ý kiến với Hội đồng quản trị điều chỉnh cho phù hợp.
- Tham gia tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT); các cuộc họp giao ban hằng tháng; đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin báo cáo tài chính Công ty đến UBCK nhà nước; Sở GD&ĐT Hà Nội theo quy định về công bố thông tin trên sàn chứng khoán.

- Xây dựng chương trình kiểm tra theo chuyên đề đối với các Xí nghiệp cấp nước nhằm tư vấn hướng dẫn hạn chế giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện hợp đồng giao khoán của các xí nghiệp và phòng ban chuyên môn thông qua việc quyết toán HĐGK hằng tháng, quý.

- Thẩm định các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá BCTC năm 2019 như sau:

+ BCTC năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng, BCTC của kiểm toán độc lập chấp thuận toàn phần BCTC của Công ty.

+ Qua quá trình kiểm soát BCTC năm 2019, BCTC phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và không có sai sót trọng yếu.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ quý, năm theo đúng điều lệ Công ty. Thông qua các cuộc họp giao ban hằng tháng, Chủ tịch HĐQT Công ty đã chỉ đạo và đưa ra các giải pháp nhằm điều hành, kiểm soát và đáp ứng kịp thời tất cả các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chủ tịch HĐQT Công ty đã có sự nỗ lực lớn và thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao trong năm 2019, bao gồm cả tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý.

- Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến chính sách phát triển bền vững của Công ty, các hoạt động bảo vệ môi trường, trách nhiệm với xã hội. Vào đầu năm 2020, HueWACO cũng đã chia sẻ, miễn và giảm tiền nước cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Sự đóng góp tích cực đó đã được Chủ tịch UBND Tỉnh gửi thư cảm ơn và khen ngợi, góp phần giúp Tỉnh nhà trong cuộc chiến chống lại căn dịch bệnh nguy hiểm này.

- Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY:

1. Việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch:

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2019	Năm 2019	Năm 2018	So sánh		Đạt KH
					(+/-)	%	
1	Nước thương phẩm	50,00	52,02	48,59	3,43	7,06%	104%

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2019	Năm 2019	Năm 2018	So sánh		Đạt KH
					(+/-)	%	
2	Lắp đặt nước	15.202	18.339	9.608	8.731	90,87%	121%
3	Tổng doanh thu + thu nhập khác	552,49	582,12	534,34	47,78	8,94%	105%
4	Tổng tài sản	1.820,00	1.820,78	1.609,36	211,42	13,14%	100,04%
5	Lợi nhuận sau thuế	66,11	81,68	64,38	17,30	26,87%	124%
6	Lợi nhuận để trả cổ tức	58,62	65,58	56,88	8,71	15,31%	112%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	6,7%	8,027766%	6,5%	1,50	23,07%	119%

Trong năm 2019, HueWACO được dẫn dắt bởi Chủ tịch HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và góp phần đem lại kết quả cho Công ty trong việc đạt và vượt kế hoạch ĐHCĐ đề ra:

- Nước thương phẩm năm 2019: 52,02 triệu m³, tăng 3,43 triệu m³ (▲7,06%) so với năm 2018, hoàn thành 104% KH.

- Chỉ tiêu lắp đặt nước năm 2019: 18.339 hộ, tăng 8.731 hộ (▲90,87%) so với năm 2018, hoàn thành 121% KH.

- Tổng doanh thu Toàn Công ty năm 2019 tăng 47,78 tỷ đồng (▲8,94%) so với năm 2018, hoàn thành 105% KH.

- Tổng tài sản của Công ty tăng 211,42 tỷ đồng (▲13,14%) so với năm 2018, hoàn thành 100,04% KH.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 tăng 17,30 tỷ đồng (▲26,87%). Điều này cũng kéo theo tỷ lệ trả cổ tức tăng 1,5%, tương ứng đạt 8,027766% trong năm 2019.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,46	1,35	(lần)
- Hệ số thanh toán nhanh	1,30	1,19	(lần)
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	47,49%	43,26%	
- Hệ số Nợ / Vốn CSH	98,71%	79,48%	

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	10,64	10,52	(lần)
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,31	0,32	(lần)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	14,40%	12,38%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	9,32%	7,35%	
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	4,49%	4,0%	

* Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều tăng so với các năm trước. Hệ số thanh toán nhanh và ngắn hạn năm 2019 lần lượt 1,46 lần và 1,3 lần.

* Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ của Công ty trong năm 2019 tăng do Công ty đang vay dự án ADB của ngân hàng Phát triển Châu Á nhằm mở rộng hệ thống cấp nước trên toàn Tỉnh.

* Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Hàng tồn kho chiếm 10,74% tài sản ngắn hạn. Chỉ số vòng quay hàng tồn kho tăng 0,12 vòng: 10,64 vòng (Năm 2018: 10,52 lần). Chính sách quản lý hàng tồn kho thông minh vẫn được duy trì.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ số ROE năm 2019: 9,32% (Năm 2018: 7,35%) và ROA: 5,35% (Năm 2018: 4,49%) đều tăng.

Tiếp nối thành công của giai đoạn sau cổ phần hóa, HueWACO vẫn tiếp tục đạt mức tăng trưởng tốt trong năm 2019. Các chỉ tiêu sinh lời tăng, giá trị vốn bằng tiền ở mức cao cho thấy hiệu quả của việc quản lý linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như các dự đầu tư cho các năm tiếp theo.

3. Thay đổi thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/12/2016 của Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế thông qua kết quả bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021. Kể từ tháng 10/2019, ông Vũ Xuân Thức đại diện nhà đầu tư chiến lược của Công ty là thành viên Ban kiểm soát chuyển công tác. Do vậy, BKS báo cáo thông qua Đại hội để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:

- Trong năm 2020, BKS tiếp tục kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Thẩm định BCTC Quý, 6 tháng, năm 2020 của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh

doanh, đầu tư, tình hình vay vốn, quyết toán dự án ADB, khả năng thanh toán của Công ty và cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn.

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

IV. KIẾN NGHỊ:

Cùng những thành công đạt được trong năm 2019, Ban kiểm soát xin kiến nghị một số vấn đề như sau:

- Căn cứ công văn số 27-CV/BCS ngày 19/3/2020 của Ban cán sự Đảng UBND Tỉnh, Báo cáo 80/BC-UBND ngày 25/3/2020 và Công văn số 3164/UBND-XDCB ngày 16/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000 m³/ngày đêm. Dự án được phân kỳ đầu tư thành 2 giai đoạn với tổng mức đầu tư dự kiến 794,3 tỷ đồng, trong đó GD 1 (2020-2023) với công suất lắp đặt công nghệ 60.000 m³/ngày đêm với tổng mức đầu tư dự kiến: 600,5 tỷ đồng đáp ứng nhu cầu cấp nước cho hơn 90% dân số toàn Tỉnh, đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nước sạch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020-2030 và lâu dài.

- Tiếp tục chú trọng công tác quản trị chi phí sản xuất kinh doanh như: trả lương theo giờ/sản phẩm dựa trên tính chất và hiệu quả công việc; tiết giảm chi phí năng lượng, nguyên vật liệu theo hướng năng lượng sạch bằng các ứng dụng khoa học công nghệ; tiếp tục thực hiện công tác khoán chi phí...

- Đảm bảo tăng doanh thu nước (sau khi loại trừ ảnh hưởng của yếu tố dịch bệnh) nhằm hướng đến hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.

- Xây dựng và phát triển trung tâm đào tạo trong năm 2020 hướng đến xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao của Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS về việc tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Liên Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **374** /TTr-KT

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước TT. Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh – CN Đà Nẵng – Địa chỉ: 350 Đường Hải Phòng, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

Số: 378/TTr-CNH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng dự án
Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp 2014 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/08/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Quy hoạch cấp nước tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 21/10/2011 và Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nước Vạn Niên, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nước Vạn Niên, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy nước Vạn Niên, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 6783/UBND-VH ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tu bổ, tôn tạo di tích nhà máy nước Vạn Niên;

Căn cứ Công văn số 7230/UBND-XD ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất mở rộng nhà máy nước Vạn Niên;

Căn cứ Công văn số 261/SXD-PTĐT&HTKT ngày 04/02/2020 của Sở Xây dựng về việc báo cáo nội dung theo Thông báo số 24/TB-UBND ngày 22/01/2020 của UBND Tỉnh;

Căn cứ Công văn số 259/SKHĐT-DNTT ngày 06/02/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc thủ tục đầu tư dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên của Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 1159/STC-GCS&DN ngày 27/4/2020 của Sở Tài Chính về việc đầu tư dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Công văn số 3164/UBND-XDCB ngày 16/4/2020 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai thực hiện dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên.

Công văn số 3622/UBND-KH ngày 04/5/2020 của UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên và tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ với những nội dung chủ yếu sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:

- 1. Tên dự án:** Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ.
- 2. Nhóm dự án:**
+ Nhóm dự án, loại công trình: Nhóm B, công trình hạ tầng kỹ thuật - cấp nước.
- 3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế
- 4. Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.
- 5. Địa điểm thực hiện dự án:** phường Thủy Biều và phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 6. Tổng mức đầu tư: 794.302 triệu đồng.**

(Bảy trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm linh hai triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng : 500.300 triệu đồng.

+ Chi phí thiết bị	:	141.767 triệu đồng.
+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ TĐC	:	45.100 triệu đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	:	7.586 triệu đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư XDCT	:	20.687 triệu đồng.
+ Chi phí khác	:	6.646 triệu đồng.
+ Các loại phí khác	:	806 triệu đồng.
+ Chi phí dự phòng	:	72.214 triệu đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác, trong đó:

STT	Giai đoạn đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
1	Giai đoạn 2020-2023	600.538
2	Giai đoạn 2023-2027	193.764
	Tổng cộng	794.302

8. Thời gian thực hiện: Năm 2020- 2027.

- Giai đoạn 1: Năm 2020-2023:

Đầu tư xây dựng tất cả các hạng mục, trong đó phần xây dựng đảm bảo cho công suất vận hành 120.000m³/ngđ, riêng phần lắp đặt máy móc thiết bị công nghệ đảm bảo công suất xử lý nước 60.000m³/ngđ.

- Giai đoạn 2: Năm 2023-2027: Các hạng mục còn lại của Dự án.

9. Nội dung quy mô đầu tư xây dựng:

- Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên, phường Thủy Biều, thành phố Huế:
- + Xây dựng Trạm bơm nước thô Vạn Niên 3 công suất 240.000 m³/ngđ, hệ thống thu nước thô, trong đó phần lắp máy là 120.000m³/ngđ;
- + Xây dựng khối xử lý lắng lọc công suất 120.000 m³/ngđ: lắng, lọc than hoạt tính sinh học, lọc cát và bể chứa nước sạch 40.000 m³ tại khu xử lý;
- + Xây dựng bể chứa nước sạch dung tích 3.000 m³ trên đồi tại khu xử lý, cao trình +35m;
- + Xây dựng nhà điều hành, nhà hóa chất, phòng thí nghiệm, phòng điều khiển SCADA, bảo tàng nước, phòng trưng bày, trạm bơm nước sạch để bơm nước từ bể chứa tại khu xử lý về bể chứa nước sạch tại đồi Quảng Tế 3;
- + Xây dựng khu xử lý bùn;
- + Xây dựng các hạng mục phụ trợ như: nhà trạm biến áp, nhà máy phát điện dự phòng, hàng rào, sân vườn, đường nội bộ, chiếu sáng, khu trưng bày các hiện vật lịch sử ngoài trời, hệ thống thoát nước, mái che khu xử lý....

+ Lắp đặt đường ống công nghệ, hệ thống điện đảm bảo vận hành an toàn, đồng bộ với hệ thống hiện trạng tại Vạn Niên, khu vực Quảng Tế và hệ thống tuyến ống truyền tải, phân phối trên mạng lưới.

- Bể chứa nước sạch Quảng Tế 3, phường Thủy Xuân, thành phố Huế:

+ Xây dựng bể chứa nước sạch 60.000 m³ tại đồi Quảng Tế 3 (giai đoạn 1: 30.000m³) để cấp nước bằng trọng lực nhằm tiết kiệm chi phí điện năng, đảm bảo an ninh nước sạch cho khu vực hưởng lợi và xây dựng các hạng mục phụ trợ như: hàng rào, đường nội bộ sản xuất kết hợp quốc phòng tại đồi Quảng Tế 3.

10. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

+ Cung cấp nước sạch, an toàn cho khu vực thành phố Huế, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, huyện Phú Vang và huyện Quảng Điền đáp ứng nhu cầu sử dụng đến 2030 theo Quy hoạch cấp nước tỉnh Thừa Thiên Huế, góp phần đảm bảo an ninh nước sạch, làm giãn tiến độ đầu tư các nhà máy nước Hương Vân, Lộc Bồn.

+ Nâng cao năng lực cấp nước, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng cấp nước của tỉnh Thừa Thiên Huế.

11. Diện tích sử dụng đất: Trên diện tích đất quy hoạch khoảng 13,5ha thuộc Quy hoạch chi tiết Nhà máy nước sạch Vạn Niên, phường Thủy Biều và khoảng 3,58 ha tại đồi Quảng Tế, phường Thủy Xuân, thành phố Huế.

12. Tổ chức tư vấn lập chủ trương : Công ty TNHH TVXD Hưng Long.

13. Chủ nhiệm lập báo cáo: Kỹ sư Nguyễn Phú Vân.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nhà máy xử lý nước sạch Vạn Niên công suất 120.000m³/ngày với những nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTK-Ban QLDA;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Nam

TỜ TRÌNH

*Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát
của HueWACO*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/06/2006 và Luật số 62/2020/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ vào điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào công văn số 27-2019/HAWACO M&E về việc thay đổi người đại diện phần góp vốn của Công ty TNHH Cơ Điện Hawaco tại Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào tờ trình của BKS trình HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS: Ông Vũ Xuân Thúc và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát giữa nhiệm kỳ:

Ngày 11/10/2019, Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế nhận được Công văn số 27-2019/HAWACO M&E về việc thay đổi người đại diện phần góp vốn của Công ty TNHH Cơ Điện Hawaco. Theo quyết định của Công ty TNHH Cơ Điện Hawaco, ông Vũ Xuân Thúc thôi làm người đại diện của Công ty TNHH Cơ Điện Hawaco tham gia Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đúng quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Vũ Xuân Thúc.

2. Bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

Để đảm bảo số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và bổ sung nhân sự trong hoạt động của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại

hội cổ đông phương án bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế cho thành viên được Đại hội cổ đông chấp thuận miễn nhiệm theo quy định:

a. Danh sách ứng cử viên: 01 ứng viên.

b. Thông tin ứng cử viên:

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ TRANG Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/09/1984
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tổ 9A, phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế giao thông.
- Trình độ ngoại ngữ, tin học: Chứng chỉ hạng B
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty TNHH Cơ điện Hawaco.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Công Nam